

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Giám sát thi công xây dựng

1.2. Tên dự án: Sửa chữa đột xuất các vị trí hư hỏng trên các tuyến Quốc lộ QL.4, QL.4D, QL.4E và QL.279, tỉnh Lào Cai do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi)

1.3. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai

1.4. Quản lý dự án: Ban quản lý bảo trì đường bộ Lào Cai

1.5. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước (Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ)

1.6. Địa điểm xây dựng: Trên các tuyến QL.4, QL.4D, QL.4E và QL.279, tỉnh Lào Cai

2. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế

2.1. Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường

2.1.1. Vị trí Km101+250, QL.4D

- Đào bỏ kết cấu nền, mặt đường bị sụt, trượt, không ổn định. Dưới đáy kết cấu áo đường bố trí 02 lớp bê rọ đá với kích thước rọ 2x1x1 (m), phía đáy bê rọ đá thiết kế thoát nước ngầm bằng ống nhựa PVC D200 có đục lỗ;

- Hoàn trả kết cấu mặt đường: Lớp móng dưới CPĐD loại II dày 26cm; lớp móng trên CPĐD loại I dày 16cm; tưới nhựa thấm bảm TCN 1,0 kg/m²; lớp BTNC 19 dày 7cm; tưới nhựa dính bảm TCN 0,5kg/m²; lớp BTNC 16 dày 5cm.

2.1.2. Vị trí Km208+830, QL.4

- Xử lý sạt lở taluy âm: Đào bỏ kết cấu nền, mặt đường bị sụt, trượt không ổn định. Đắp hoàn trả nền đường, gia cố taluy âm bằng tường chắn BTXM kết hợp ốp mái bằng tấm bê tông lắp ghép M200 để giữ ổn định nền đường;

- Xử lý sạt lở taluy dương: Đào hót sụt kết hợp cắt cơ giảm tải, gia cố chân taluy dương bằng tường chắn rọ đá kích thước 2x1x1 (m). Tại một số vị trí đào sâu với taluy giạt cấp, bố trí rãnh thoát nước (chạy dọc theo bậc taluy) và bậc nước bằng BTXM để thu nước xuống hệ thống rãnh dọc;

- Bổ sung hệ thống rãnh thấm dưới kết cấu áo đường bằng ống nhựa PVC D200 có đục lỗ để thu nước ngầm ra ngoài nền đường;

- Hoàn trả kết cấu mặt đường: Lớp xáo xối lu lên K98 dày 30cm; lớp móng dưới đá dăm nước dày 15cm; lớp móng trên đá dăm nước dày 15cm; láng nhựa 1 lớp TCN 1,8kg/m² dày 1,5cm; tưới nhựa dính bảm TCN 0,5kg/m²; lớp BTNC

16 dày 6cm.

2.1.3. Vị trí Km243+410, QL.4

- Đoạn Km243+310 - Km243+497,86 và Km243+576,07 - Km243+763,94:

+ Tại các vị trí mặt đường bị hư hỏng: Đào kết cấu cũ bị hư hỏng và hoàn trả lại mặt đường với kết cấu như sau: Lớp xáo xối lu lèn K98 dày 30cm; lớp móng dưới đá dăm nước dày 15cm; lớp móng trên đá dăm nước dày 15cm; láng nhựa 1 lớp TCN 1,8kg/m² dày 1,5cm; tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², lớp BTNC 16 dày 6cm;

+ Tại các vị trí tăng cường trên mặt đường cũ: Tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m², bù vênh và thảm BTNC 16 dày 6cm.

- Đoạn Km243+497,86 - Km243+576,07:

+ Đào bỏ kết cấu nền, mặt đường bị lún, không ổn định; dưới đáy kết cấu áo đường bố trí 01 lớp bê rọ đá với kích thước rọ 2x1x0,5 (m);

+ Hoàn trả kết cấu mặt đường: Lớp móng dưới đá dăm nước dày 15cm; lớp móng trên đá dăm nước dày 15cm; láng nhựa 1 lớp TCN 1,8kg/m² dày 1,5cm; tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m²; lớp BTNC 16 dày 6cm.

2.1.4. Vị trí Km79+200, QL.279

+ Điều chỉnh cục bộ tim tuyến về phía taluy dương, kết hợp gia cố chân taluy dương bằng tường chắn BTXM M150;

+ Gia cố taluy âm bằng đỉnh đất kết hợp phun bê tông lưới thép B40, bổ sung ống thoát nước ngầm để dẫn nước từ trong mái taluy ra ngoài; phần mái nghiêng thiết kế có độ dốc mái 1/0,5 ÷ 1/0,75 kết hợp với đỉnh neo D25, chiều dài đỉnh neo trong đất L=6m, các đỉnh neo liên kết với nhau bằng thép D16, gia cố mái taluy bằng vữa bê tông lưới thép dày 7cm;

+ Hoàn trả mặt đường bị hư hỏng với kết cấu như sau: Lớp xáo xối lu lèn K98 dày 30cm; lớp cấp phối đá dăm loại II dày 30cm; lớp cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5% dày 15cm; lớp BTXM M300 dày 22cm.

2.1.5. Vị trí Km118+700, QL.4E

- Điều chỉnh cục bộ tim tuyến về phía taluy dương để tránh vùng sạt lở. Tại một số vị trí đào sâu với taluy giạt cấp, bố trí rãnh thoát nước (chạy dọc theo bậc taluy) và bậc nước bằng BTXM để thu nước xuống hệ thống rãnh dọc;

- Hoàn trả kết cấu mặt đường: Lớp xáo xối lu lèn K98 dày 30cm với nền đào hoặc lớp đắp nền K98 dày 50cm với nền đắp; Lớp móng CPĐD loại II dày 26cm; Lớp móng CPĐD loại I dày 16cm; tưới nhựa thấm bám TCN 1,0 kg/m²; lớp BTNC 16 dày 6cm.

2.1.6. Vị trí Km69+600 - Km78+900, QL.4E

- Tại các vị trí sửa chữa mặt đường bê tông nhựa bị hư hỏng cục bộ (hấn lún,

रण नृत,..): Cào bóc mặt đường cũ bị hư hỏng và hoàn trả lại mặt đường với kết cấu như sau: Tưới nhựa thấm bảm TCN 1,0 kg/m²; lớp BTNC 19 dày 7cm; tưới nhựa dính bảm TCN 0,5kg/m²; lớp BTNC 16 dày 5cm;

- Tại các vị trí tăng cường trên mặt đường láng nhựa và nút giao Bình Minh: Lớp mặt đường hiện trạng; tưới nhựa dính bảm TCN 0,5kg/m²; bù vênh BTNC 16; tưới nhựa dính bảm TCN 0,5kg/m²; lớp BTNC 16 dày 6cm.

- Tại nút giao đường QL.4E và đường 1/5:

+ Tháo dỡ, điều chỉnh dải phân cách tại nút giao đường QL.4E và đường 1/5 để giảm thiểu xung đột, cải thiện khả năng lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông;

+ Hoàn trả mặt đường với kết cấu như sau: Lớp móng CPĐD loại II dày 30cm; lớp móng CPĐD loại I dày 18cm; tưới nhựa thấm bảm TCN 1,0kg/m²; lớp BTNC 19 dày 7cm; tưới nhựa dính bảm TCN 0,5kg/m²; lớp BTNC 16 dày 5cm;

+ Đối với một số vị trí mặt đường bị hư hỏng: Đào kết cấu cũ bị hư hỏng; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 23cm; tưới thấm bảm TCN 1kg/m²; lớp BTNC 16 dày 6cm.

2.2. Sửa chữa hệ thống thoát nước

- Sửa chữa và thay mới rãnh dọc hình thang kích thước 120x40x40 (cm) gia cố BTXM đổ tại chỗ hoặc rãnh tam giác (trên nền đá) tại các vị trí Km101+250/QL.4D, Km208+830/QL.4, Km243+410/QL.4, Km79+200/QL.279, Km118+700/QL.4E;

- Vị trí Km69+600 - Km78+900/QL.4E: Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước, mở rộng cửa thu, hồ ga đồng thời thay thế tấm bản đáy BTCT bằng các tấm grating mạ kẽm để tăng cường khả năng thu nước, hạn chế ngập úng.

2.3. Hệ thống ATGT: Sửa chữa, bổ sung hệ thống vạch sơn, biển báo hiệu, hộ lan tôn sóng, đỉnh phản quang... theo Quy chuẩn QCVN 41:2024/ BGTVT.

3. Thời gian hoàn thành là 240 ngày kể từ ngày chủ đầu tư thông báo phát lệnh khởi công (Theo tiến độ thi công).

II. Phạm vi công việc:

1. Thực hiện tư vấn giám sát thi công xây dựng Công trình: Sửa chữa đột xuất các vị trí hư hỏng trên các tuyến Quốc lộ QL.4, QL.4D, QL.4E và QL.279, tỉnh Lào Cai do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi).

2. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách nhà nước (Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ).

3. Cơ quan thực hiện dự án:

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai

- Quản lý dự án: Ban quản lý bảo trì đường bộ

- Thời gian thực hiện: Thực hiện từ khi hợp đồng thi công xây dựng có hiệu lực.

- Tiến độ thực hiện: 240 ngày (theo tiến độ thi công).

4. Nhiệm vụ cụ thể tư vấn giám sát phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

4.1. Yêu cầu của công tác Tư vấn giám sát

- Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu hết bảo hành;

- Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

- Phòng tránh, ngăn ngừa, không chế, quản lý rủi ro, không để xảy ra những ảnh hưởng xấu đến chất lượng xây dựng công trình.

- Giám sát, kiểm tra chặt chẽ vừa phối hợp và hướng dẫn các nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp phòng tránh hoặc giải quyết, xử lý tốt các vấn đề trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu chất lượng theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ và tư vấn cho chủ đầu tư trong việc kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ hoặc đối với công trình sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới, kết cấu mới.

- Tư vấn cho Chủ đầu tư giải pháp xử lý các sai sót, bất hợp lý (nếu có) về hồ sơ thiết kế, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.

4.2. Nội dung công tác giám sát:

Công trình xây dựng phải được giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Xây dựng. Nội dung giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa

các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (nếu có);

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

n) Ngoài ra TVGS phải thực hiện theo các Văn bản quy phạm khác

4.3. Một số nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu tư vấn giám sát:

Tư vấn giám sát phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

4.3.1. Nội dung Kiểm soát chất lượng:

a) Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

- Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với chủ đầu tư/Ban QLDA về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra, rà soát, ký xác nhận bản vẽ do nhà thầu lập (bao gồm cả tổng mặt bằng công trường của nhà thầu, tiến độ thi công tổng thể, chi tiết...) và trình Chủ đầu tư/Ban QLDA phê duyệt.

- Căn cứ các hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh để kiểm tra các đề xuất bổ sung của nhà thầu, kiểm tra, rà soát và có ý kiến trình chủ đầu tư/Ban QLDA xem xét quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình chủ đầu tư/Ban QLDA phê duyệt các bản vẽ, biện pháp thi công và dự toán của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được chủ đầu tư/ Ban QLDA chấp thuận, đảm bảo phù hợp với nội dung và điều kiện quy định trong hồ sơ hợp đồng.

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp, quy trình kiểm soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Kiểm tra và xác nhận báo cáo chủ đầu tư/Ban QLDA bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

b) Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

- Giám sát chất lượng vật liệu, cấu kiện, thiết bị, sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) cần thiết cung cấp cho công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng

các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường.

- Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, chế tạo và bảo dưỡng, bảo quản mẫu, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

- Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ: đà giáo, ván khuôn...) đảm bảo tuân thủ quy định hợp đồng.

- Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo chủ đầu tư/Ban QLDA.

Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với chủ đầu tư/Ban QLDA. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho chủ đầu tư/Ban QLDA bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định.

- Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành và báo cáo ngay với chủ đầu tư/Ban QLDA. Tùy theo mức độ sự cố, kiểm tra giải pháp khắc phục theo đề xuất của nhà thầu thi công hoặc phối hợp với nhà thầu để đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả, chủ đầu tư/Ban QLDA xem xét, giải quyết theo quy định.

- Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

- Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

4.3.2. Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công

- Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt;

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công của các nhà thầu thi công xây dựng trên công trường. Khi cần thiết, kiến nghị với chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công của công trình;

- Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình chủ đầu tư/Ban QLDA phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng

mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư/Ban QLDA chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

- Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng.

- Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư/Ban QLDA bằng văn bản để chủ đầu tư/Ban QLDA xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư/Ban QLDA các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

- Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư/Ban QLDA, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

4.3.3. Giám sát về khối lượng thi công xây dựng công trình

- Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình; đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

- Căn cứ vào tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời Chủ đầu tư/Ban QLDA về: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của Chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

- Đề xuất với Chủ đầu tư/Ban QLDA phương án giải quyết tranh chấp hợp

đồng (nếu có).

4.3.4. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Giám sát về việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định trong nghị định 06/2021/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ trong quá trình thi công theo đúng quy định, đặc biệt là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình giao thông đang khai thác.

- Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu phi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với Chủ đầu tư/Ban QLDA để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

- Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư/Ban QLDA biện pháp xử lý, làm cơ sở để Chủ đầu tư/Ban QLDA báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

4.5. Những nội dung Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công

- Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh giá, trượt giá, biến động giá: thực hiện yêu cầu của Chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành (chỉ áp dụng khi hợp đồng có điều chỉnh giá).

4.6. Những nội dung thực hiện khác của TVGS trong quá trình thi công

- Xác nhận, đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày của nhà thầu thi công vào nhật ký thi công công trình.

- Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, thẩm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và Chủ đầu tư.

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình Chủ đầu tư xem xét phê duyệt.

- Tham gia thành phần hội đồng nghiệm thu theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư và các quy định hiện hành về giám sát công trình xây dựng.

4.7. Những nội dung thực hiện giám sát trong quá trình bảo hành

- Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp sửa chữa, thay thế; rà soát và báo cáo chủ đầu tư, ban quản lý dự án xem xét, chấp thuận về nguyên nhân hư hỏng, giải pháp sửa chữa, khắc phục, thay thế của các nhà thầu thi công.

- Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng.

- Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Phải chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Trường hợp có tranh chấp giữa các nhà thầu với cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền chỉ đạo giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng để xác định rõ trách nhiệm của các nhà thầu. Nếu lỗi do nhà thầu vẫn thì nhà thầu phải chịu cả chi phí giám định, kiểm định, đánh giá.

- Phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án trong việc thiếu kiểm tra, giám sát để nhà thầu bố trí nhân sự, máy móc không đúng với nội dung đề xuất trong Hồ sơ dự thầu hoặc chấp thuận cho nhà thầu thay đổi biện pháp huy động nhân sự, thiết bị không phù hợp làm ảnh hưởng chất lượng, tiến độ dự án.

5. Thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ: Theo tiến độ xây dựng của gói thầu xây lắp kể từ khi phát lệnh khởi công cho đến khi hoàn thành công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Lập báo cáo định kỳ theo nội dung quy định tại Phụ lục IVa và Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb của Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

2. Báo cáo bằng hình ảnh, video/trực tuyến:

- Hàng tuần, TVGS phải gửi Báo cáo bằng hình ảnh thi công ngoài hiện trường kèm các thông tin tổng hợp chính thông qua hệ thống chụp ảnh SmartPhone 3Dcompass Plus (và các phần mềm tương tự) về tình hình thực hiện của Gói thầu gửi Chủ đầu tư: vật tư vật liệu tập kết, bãi đúc cấu kiện, gia công cốt thép, ván khuôn, cấu kiện sau khi đúc, xe máy thiết bị thi công, vật liệu sử dụng sản xuất BTN, công địa/hạng mục đang thi công, công tác kiểm tra lấy mẫu thí nghiệm, công tác kiểm tra nghiệm thu hàng ngày, ảnh tổng thể công trình cầu/cống/rãnh, ảnh cán bộ TVGS ở hiện trường...

- Báo cáo đột xuất/hàng ngày: bằng hình ảnh, video trực tuyến theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Ban QLDA.

- TVGS phải chuẩn bị thiết bị SmartPhone sẵn có tại công trường với yêu cầu sau: có kết nối mạng Wifi, 4G, 5G ổn định; có cài đặt phần mềm họp trực tuyến Zoom...;

- Trường hợp TVGS không tuân thủ quy định về báo cáo bằng hình ảnh, video, Chủ đầu tư/Ban QLDA sẽ xem xét tạm thời dừng thanh toán cho nhà thầu, thay thế các nhân sự chủ chốt.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu theo quy định Chương III E-HSMT

Yêu cầu nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí đáp ứng như mục 2- Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo quy định hiện hành;
- Tiến hành giám sát, đánh giá việc triển khai của nhà thầu;
- Là người quyết định cuối cùng các vấn đề liên quan đến dự án;
- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt Hợp đồng với tư vấn giám sát theo quy định trong Hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật;
- Xử lý kịp thời những đề của Tư vấn giám sát;

VI. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Cung cấp những tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn.
- Chỉ định cán bộ có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu trong suốt quá trình thời gian nhà thầu thực hiện gói thầu.

- Tổ chức lưu trữ các hồ sơ có liên quan.

VII. Một số Trách nhiệm của Nhà thầu:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 122, Luật xây dựng năm 2014;
- Thực hiện công việc tuân thủ theo đúng quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng của dự án và theo quy định của hợp đồng xây dựng;
- Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo nội dung quy định tại Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Cục ĐBVN và UBND tỉnh Lào Cai.
- Thực hiện giám sát thi công theo Chi thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới.
- Thiết lập hệ thống quản lý thi công xây dựng và thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu có liên quan. Bố trí đủ nhân lực phù hợp để thực hiện giám sát thi công xây dựng, quản lý an toàn trong thi công xây dựng; kiểm tra việc huy động và bố trí nhân lực, thiết bị của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với yêu cầu của hợp đồng xây dựng. Người thực hiện công tác giám sát an toàn lao động phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.
- Kiểm tra, chấp thuận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt. Điều chỉnh tiến độ thi công xây dựng khi cần thiết theo quy định của hợp đồng xây dựng.
- Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định và khối lượng phát sinh theo quy định của hợp đồng xây dựng (nếu có).
- Việc nghiệm thu của chủ đầu tư không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu TVGS đối với phần công việc do nhà thầu thực hiện.
- Nhà thầu TVGS chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.
- Có trách nhiệm bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng; cử người có đủ điều kiện năng lực, đúng đề xuất trong HSDT của nhà thầu. Trường hợp huy động nhân sự không đúng đề xuất ban đầu mà không phải lý do bất khả kháng (theo biên bản, văn bản của Chủ đầu tư/Ban QLDA) hoặc công trình do nhân sự đảm nhận bị Chủ đầu tư có văn bản phê bình, cảnh cáo do vi phạm chất lượng, tiến độ thì nhà thầu sẽ bị xem xét đánh giá về tiêu chí uy tín được quy định trong tiêu chuẩn đánh giá HSMT khi tham dự các gói thầu tiếp theo.